

Bản án số: 115/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07-11-2017

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành

2. Ông Nguyễn Văn Hải

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Ngọc L, sinh năm 1992; (có mặt)

Địa chỉ: ấp Long M, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ngày 10/8/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Ngọc L trình bày: chị và anh Q cưới nhau vào ngày 06/6/2015, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2015 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên gia đình anh Q khoảng một tháng thì về nhà cha mẹ ruột chị sống. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc vì tính tình không hòa hợp, anh Q không chuyên lo làm ăn, chị có góp ý khuyên nhủ anh Q nhưng mỗi lần khuyên thì anh Q không quan tâm mà còn bỏ nhà ra ngoài nên mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Khoảng tháng 3/2017 anh Q về nhà anh Q sống, vợ chồng ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân giữa anh Q và chị không còn quan tâm đến nhau, anh Q cũng không muốn hàn gắn với chị, anh Q yêu cầu chị ly hôn với

anh Q. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Q, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về nuôi con chung: vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh Q, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh Q không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Minh Q, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Nguyễn Minh Q không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Nguyễn Minh Q.

[2]. Về nội dung: Chị Trương Ngọc L và anh Nguyễn Minh Q cưới nhau vào ngày 06/6/2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2015 là hôn nhân hợp pháp. Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Q là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị L trình bày do trong quá trình chung sống tính tình không hòa hợp, anh Q không chuyên lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không thiện chí hàn gắn với nhau. Do đó, nay chị L yêu cầu ly hôn với anh Q. Đối với anh Q, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Q vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh Q không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị L và anh Q đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Q.

Về nuôi con chung, về chia tài sản và nợ chung chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: chị L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Ngọc L về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Minh Q.

Về hôn nhân: chị Trương Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Minh Q.

Về án phí: chị Trương Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000261 ngày 16/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Thị Thùy Trang**